

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 170/2018/KDTM-PT

Ngày: 30/11/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng
và hợp đồng mua bán hàng hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh;

Các Thẩm phán :

Ông Nguyễn Thanh Hưng

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký phiên tòa: ***Bà Đoàn Phương Thảo*** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: ***Bà Nguyễn Thị Hương*** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 118/2017/TLPT-KDTM ngày 06/11/2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng xây dựng và mua bán hàng hóa”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 385/2018/QĐPT-KDTM ngày 18/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 404/2018/QĐ-PT ngày 25/9/2018; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 518/QĐPT- KDTM ngày 22/10/2018, Thông báo mở lại phiên tòa số 444/2018/TB-TA ngày 22/11/2018 giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I

Trụ sở: TL, PL, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Đỗ Văn T*** - Chức vụ: Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: ***Bà Vũ Thị Á***, chức vụ: Cán bộ Công ty

Bị đơn: Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S

Trụ sở: Số 85 N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Đoàn Tường V*** - Chức vụ: Giám đốc Công ty

Người đại diện theo ủy quyền: ***Ông Đỗ Đức M*** - Chức vụ: Phó giám đốc Công ty.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng V

Địa chỉ: Số 7, đường B, phường V, quận L, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ***Ông Nguyễn Văn T*** - Chức vụ: Phó giám đốc công ty

Ông Phạm Văn K - Chức vụ: Chủ tịch Công ty

NỘI DUNG VỤ ÁN

Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I (Gọi tắt Công ty I) có ký kết với Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S (Gọi tắt Công ty S) 02 hợp đồng kinh tế, cụ thể:

- Hợp đồng số 130615/HĐKT/TG-I ngày 13/6/2015 (gọi tắt là Hợp đồng xây dựng). Nội dung hợp đồng thể hiện việc Công ty S thuê Công ty I cung cấp vật tư, nhân công và thi công lắp đặt hệ thống điều hòa thông gió tại công trình Trung tâm thương mại V Việt Trì với tổng giá trị hợp đồng 5.590.134.055đ (đã bao gồm thuế VAT). Thời gian thực hiện hợp đồng 70 ngày (kể từ ngày ký kết hợp đồng). Hợp đồng còn quy định cụ thể các điều khoản về tạm ứng và thanh toán, quyết toán hợp đồng và trách nhiệm của từng bên...

- Hợp đồng số 0112/2015/HĐKT/I-TG ngày 01/12/2015 (Gọi tắt là Hợp đồng mua bán). Nội dung thể hiện việc Công ty I bán cho Công ty S số lượng hàng hóa, vật tư trị giá 196.450.734đ.

Các hợp đồng nêu trên đã được các bên thực hiện xong, công trình đã được đưa vào sử dụng nhưng chưa thanh lý do các bên không thống nhất về khối lượng.

Sau khi khởi kiện các bên đã thống nhất:

- Quyết toán giá trị khối lượng trong hợp đồng = 5.405.709.669đ;
- Quyết toán phát sinh được duyệt = 401.332.752đ;
- Giá trị mua bán vật tư ngoài = 196.450.735đ;

Tổng giá trị quyết toán sau thuế: 6.003.493.156đ.

Công ty S đã thanh toán cho Công ty I số tiền là 3.176.367.522đ. Số còn nợ là 2.827.125.634đ.

Giá trị quyết toán nêu trên chưa bao gồm các khoản giảm trừ vật tư, chi phí điện, nước, bảo hộ, các khoản phạt chậm tiến độ, phạt vi phạm an toàn... Công ty S đưa ra yêu cầu số giảm trừ là 500.000.000đ, còn Công ty I chỉ chấp nhận giảm trừ là 300.000.000đ.

Công ty I khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty S phải trả số còn nợ là 2.827.125.634đ và lãi chậm trả là 291.556.189đ (Tổng cộng là 3.118.681.823đ).

Công ty S: Thống nhất về số tiền còn lại do Công ty I thực hiện hai hợp đồng là 2.827.125.634đ. Công ty S đề nghị Tòa án đối trừ số tiền tiện ích, tiền phạt của Công ty I là 1.902.764.334đ.

Công ty TNHH tư vấn và xây dựng V (gọi tắt là Công ty V) trình bày:

Công trình Trung tâm thương mại V Việt Trì có chủ đầu tư là Công ty cổ phần VR. Tổng thầu tư vấn quản lý dự án, thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị là Công ty TNHH tư vấn và xây dựng V. Ngày 18/5/2015 nhà thầu Công ty S và Công ty tư vấn và xây dựng V đã ký Hợp đồng số 1805/2015/HĐCCLD/XDVC1-T về việc “cung cấp vật tư, nhân công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, điều hoà, thông gió; điện động lực, chiếu sáng cho công trình”. Các hạng mục đã được nhà thầu Công ty S hoàn thành, đưa vào sử dụng ngày 15/3/2016 và được quyết toán thanh lý ngày 05/8/2016. Theo đó toàn bộ giá trị quyết toán của Hợp đồng bao gồm cả các khoản Công ty tư vấn và xây dựng V phải khấu trừ từ giá trị quyết toán của nhà thầu Công ty S như tiền điện, nước, vệ sinh, vật tư chủ đầu tư, tiền phạt về an toàn, vi phạm tiến độ theo quy định của hợp đồng đã được Công ty tư vấn và xây dựng V thanh toán đầy đủ cho Công ty S và không có bất kỳ khiếu nại nào.

Việc các bên ký kết Hợp đồng số 0112/2015/HĐKT/I-TG ngày 01/12/2015 và Hợp đồng số 130615/HĐKT/TG-I ngày 13/6/2015 giữa nhà thầu Công ty S và nhà thầu phụ Công ty I là thoả thuận riêng của 2 đơn vị này bởi vì trong hợp đồng

không có quy định Công ty S phải thuê nhà thầu phụ. Công ty V không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của nhà thầu Công ty S về việc này trong thời gian thực hiện hợp đồng. Công ty V xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội đã xét xử và quyết định:

“1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng xây dựng và hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I đối với Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S.

2. Buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I số tiền 2.519.875.634đ.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I buộc Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S thanh toán số tiền chậm trả của số tiền trên”

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, Công ty I đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét một phần bản án về cách tính lãi suất chậm trả và các khoản tiện ích, phạt vì cho rằng không có căn cứ. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không triệu tập chủ sở hữu của Bị đơn là đại diện Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghệ S tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/10/2018

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo. Bị đơn có lời khai sau khi Tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, phía Nguyên đơn thường xuyên thuê người đến khủng bố, đồ chất bẩn, quấy rối, đe dọa tại trụ sở làm việc của Bị đơn làm ảnh hưởng rất lớn hoạt động của Bị đơn. Thời gian này, phía Bị đơn cũng đã thanh toán cho Nguyên đơn **2.200.000.000đ** trong tổng số tiền

2.519.875.634đ mà Bản án sơ thẩm đã tuyên và buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn. Số tiền còn lại 300.000.000đ Bị đơn sẽ thanh toán ngay lập tức khi Nguyên đơn rút đơn kháng cáo tại phiên tòa. Tuy nhiên phía Nguyên đơn không đồng ý nhận 300.000.000đ còn lại theo quyết định của bản án mà yêu cầu Bị đơn muốn hòa giải phải nộp 900.000.000đ mới rút đơn kháng cáo.

Sau thời gian tạm ngừng phiên tòa để các bên có thời gian hòa giải với nhau về việc thanh toán nợ và xuất trình, bổ sung thêm chứng cứ nhưng các đương sự không đạt được thỏa thuận chung. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn thừa nhận sau khi Tòa án tạm ngừng phiên tòa thì ngày 29/10/2018 Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn thêm 300.000.000đ. Nay Nguyên đơn đòi Bị đơn phải thanh toán nốt số tiền 307.429.983đ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án có nội dung chính:

Đơn kháng cáo của đương sự là hợp lệ. Tòa án Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, HĐXX đã xem xét, giải quyết tất cả các yêu cầu kháng cáo của đương sự.

Về nội dung: Khi Bị đơn có đề nghị Tòa án đối trừ nghĩa vụ, Tòa án cấp sơ thẩm đã không hướng dẫn Bị đơn làm đơn yêu cầu phản tố, nộp tiền tạm ứng yêu cầu phản tố và thụ lý yêu cầu phản tố nhưng đã chấp nhận yêu cầu đối trừ nghĩa vụ thanh toán tiền và không yêu cầu Bị đơn chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Các vi phạm này là vi phạm nghiêm trọng và không thể khắc phục tại cấp phúc thẩm. Đề xuất: Hủy án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo và biên lai nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I (Công ty) làm và nộp trong thời hạn luật định nên kháng cáo được chấp nhận.

Xét về thủ tục tố tụng: HĐXX thấy rằng: Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2016, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán số tiền 3.107.036.007đ (gốc) và 158.109.900đ (tiền phạt). Tổng cộng 3.265.145.907đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ngày 05/5/2017, các bên thống nhất xác định tại Biên bản làm việc (**BL 254**) tổng giá trị quyết toán sau thuế: 6.003.493.156đ (Là giá trị Bị đơn phải thanh toán), Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn 3.176.367.522đ và còn nợ là 2.827.125.634đ.

Mặc dù thừa nhận nghĩa vụ phải thanh toán nhưng Bị đơn có yêu cầu được đối trừ số tiền số tiền tiện ích, tiền phạt của Nguyên đơn là 1.902.764.334đ. Đây là yêu cầu phản tố của Bị đơn, tuy nhiên Cấp sơ thẩm không yêu cầu Bị đơn phải làm đơn yêu cầu phản tố và nộp tiền tạm ứng đối với yêu cầu này.

Tại phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 ngày 15/3/2016 phía Bị đơn vẫn không có Đơn yêu cầu phản tố và cũng không có yêu cầu đối trừ nghĩa vụ thanh toán nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết và chấp nhận yêu cầu đối trừ thanh toán cho Bị đơn là không phù hợp. Nguyên đơn cũng kháng cáo ngay đối với các khoản tiện ích, khoản phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm vì cho rằng không có căn cứ.

Đến phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 2 ngày 19/5/2017 Nguyên đơn và Bị đơn thống nhất được khoản tiền gốc mà Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là 2.827.125.634đ. Các vấn đề khác sẽ tiếp tục thỏa thuận.

Biên bản hòa giải ngày 19/5/2017 có nêu các khoản phạt nhưng Bị đơn chưa xuất trình chứng cứ mà đã yêu cầu Tòa án giảm trừ nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm Bị đơn có yêu cầu Nguyên đơn phải thanh toán các khoản tiện ích, khoản tiền phạt do vi phạm khi thi công 1.902.764.334đ được trừ vào số tiền 2.827.125.634đ mà Bị đơn phải trả còn lại 924.361.300đ.

Tòa án sơ thẩm chấp nhận 1 phần yêu cầu của Bị đơn, buộc Nguyên đơn phải bồi trừ 307.250.000đ và tuyên Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn 2.519.875.634đ.

Việc Cấp sơ thẩm chấp nhận 1 phần yêu cầu của Bị đơn khi chưa có đơn phản tố, chưa cho đương sự đi nộp tiền tạm ứng phản tố và chưa thụ lý yêu cầu này và tài liệu do Bị đơn nộp làm căn cứ cho việc yêu cầu bồi trừ chỉ là bản photo không có sự đối chiếu của thẩm phán nhưng vẫn được coi là chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án là vi phạm tố tụng. Lẽ ra cần phải hủy bản án giao về cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án sau khi đã cho đương sự làm đơn và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nhưng tại cấp phúc thẩm, Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn gần hết số tiền phải trả theo quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên nên HĐXX thấy việc hủy án để giải quyết lại từ đầu sẽ gây lãng phí về thời gian, công sức của đương sự và Tòa án.

Xét thấy việc Cấp sơ thẩm buộc Bị đơn phải thanh toán trả Nguyên đơn số tiền còn nợ là 2.827.125.634đ và không chấp nhận yêu cầu thanh toán khoản tiền lãi chậm trả vì đến thời điểm khởi kiện các bên chưa thống nhất được các khoản tiền phải thanh toán (không xác định được thời gian chậm thanh toán) là có căn cứ.

Tuy nhiên việc cấp sơ thẩm bồi trừ nghĩa vụ thanh toán 307.250.000đ cho Bị đơn khi chưa thụ lý yêu cầu phản tố là vi phạm nên HĐXX sẽ sửa bản án sơ thẩm và dành quyền khởi kiện đối với khoản tiền tiện ích, phạt vi phạm về an toàn tiến độ theo quy định của hợp đồng bằng một vụ án khác sau khi có đơn yêu cầu và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

Áp dụng Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2017/KDTM-ST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I đối với Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S về việc thanh toán tiền mua bán hàng hóa và tiền xây dựng.

- Xác nhận khoản tiền Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S phải trả là 2.827.125.634đ - 2.200.000.000đ (đã thanh toán tại cấp phúc thẩm) = 627.125.634đ
- Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S còn phải thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I số tiền 627.125.634đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không hết số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền còn phải thi hành án.

- Không chấp nhận yêu cầu đòi tiền chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc của Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I đối với Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S.

2. Dành quyền khởi kiện về yêu cầu thanh toán khoản tiền tiền ích, phạt vi phạm về an toàn tiến độ theo quy định của hợp đồng cho Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S đối với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I bằng một vụ án khác.

3. Về án phí: Công ty TNHH Kỹ thuật Công nghệ S phải chịu 88.542.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ mới I phải chịu 14.577.000đ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận và 2.000.000đ tiền án phí phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận. Công ty I đã nộp tạm ứng 48.952.000đ theo các biên lai số 07013 ngày 26/12/2016 và 07788 ngày 30/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSNDTP Hà Nội
- TAND quận Thanh Xuân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA quận Thanh Xuân
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Hạnh